

<p>KHOA KINH TẾ</p> <p><b>BỘ MÔN TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN</b></p> <p>*****</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> <p>ĐỀ SỐ: 01</p> </div>	<p><b>ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN</b></p> <p><b>NĂM: 2014</b></p> <p>HỌC PHẦN: <b>KINH TẾ QUỐC TẾ</b></p> <p>LỚP: <b>ĐH11QTKD1A, 2A, 2A</b></p> <p>THỜI GIAN LÀM BÀI: <b>60 PHÚT</b></p>
---	---

(SINH VIÊN KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG TÀI LIỆU)

**PHẦN I: CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG (2 điểm)**

**Câu 1:** Quan hệ kinh tế quốc tế xuất hiện đầu tiên là:

- |                                     |   |
|-------------------------------------|---|
| a. Trao đổi quốc tế về vốn          | c. Thương mại quốc tế                     |
| b. Trao đổi quốc tế về sức lao động | d. Trao đổi quốc tế về khoa học công nghệ |

**Câu 2:** Việt Nam được xếp vào loại nước có:

- |                                |  |
|--------------------------------|--|
| a. Nền kinh tế chuyển đổi      | c. Nền kinh tế đang phát triển ở trình độ thấp |
| b. Nền kinh tế đang phát triển | d. Nền kinh tế thị trường phát triển           |

**Câu 3:** Trong xu thế phát triển kinh tế tri thức, trao đổi sản phẩm giữa các quốc gia trên thế giới chủ yếu là:

- |                    |                                       |
|--------------------|---------------------------------------|
| a. Sản phẩm thô    | c. Sản phẩm đã qua chế biến           |
| b. Sản phẩm sơ chế | d. Sản phẩm có hàm lượng chất xám cao |

**Câu 4:** Nguyên tắc MFN là các bên tham gia trong quan hệ kinh tế thương mại dành cho nhau những điều kiện ưu đãi:

- a. Kém hơn những ưu đãi mà mình dành cho các nước khác
- b. Cao hơn những ưu đãi mà mình dành cho các nước khác
- c. Không kém hơn những ưu đãi mà mình dành cho các nước khác
- d. Cả a, b, c

**Câu 5:** Giao dịch 3 bên là phương thức:

- |                             |                               |
|-----------------------------|-------------------------------|
| a. Giao dịch qua trung gian | c. Giao dịch tại sở giao dịch |
| b. Buôn bán đối lưu         | d. Tái xuất khẩu              |

**Câu 6:** Chính sách thương mại quốc tế của một quốc gia bảo vệ lợi ích:

- |                          |  |
|--------------------------|--|
| a. Quốc gia              | c. Doanh nghiệp tư nhân                  |
| b. Doanh nghiệp nhà nước | d. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài |

**Câu 7:** Chủ thể cung cấp vốn ODA là:

- a. Tổ chức kinh tế quốc tế
- b. Chính phủ các nước
- c. Công ty quốc tế
- d. Cả a, b và c

**Câu 8:** Dòng vốn đầu tư quốc tế chuyển vào khu vực kinh tế chính phủ sẽ ảnh hưởng đến:

- a. Chính sách tài khóa quốc gia
- b. Nợ nước ngoài của chính phủ
- c. Nợ nước ngoài của tư nhân
- d. Cả a, b và c

**Câu 9:** Trên thị trường, nếu một sản phẩm nào đó có cung > cầu, trong dài hạn, các nhà đầu tư có thể:

- a. Đầu tư nhiều hơn cho sản phẩm đó
- b. Giữ nguyên mức đầu tư cho sản phẩm đó
- c. Chuyển đầu tư sang sản phẩm khác
- d. Giảm đầu tư cho sản phẩm đó

**Câu 10:** Chủ thể tham gia liên kết kinh tế quốc tế gồm các:

- a. Tổ chức phi chính phủ, tổ chức kinh tế quốc tế
- b. Tổ chức phi chính phủ, chính phủ
- c. Tổ chức kinh tế quốc tế, doanh nghiệp
- d. Doanh nghiệp, chính phủ

## **PHẦN II: CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT (2 điểm)**

**Câu 1:** Yếu tố khoa học công nghệ trong kinh tế tri thức có đặc điểm là:

- a. Sạch
- b. Giúp tiết kiệm chi phí sản xuất
- c. Giúp tiết kiệm chi phí sản xuất nhưng vẫn gây ô nhiễm môi trường
- d. Giúp tiết kiệm chi phí sản xuất và sạch

**Câu 2:** Quá trình toàn cầu hóa được thúc đẩy bởi các tác nhân chủ yếu sau:

- a. Các tổ chức kinh tế quốc tế, chính phủ, công ty quốc tế
- b. Các tổ chức tài chính quốc tế, chính phủ, công ty quốc tế
- c. Các tổ chức quốc tế, chính phủ, công ty quốc tế, công ty quốc gia
- d. Các tổ chức quốc tế, chính phủ, công ty quốc tế

**Câu 3:** Mở cửa kinh tế quốc gia là do:

- a. Xuất phát từ điều kiện chủ quan
- b. Đòi hỏi từ thực tế khách quan
- c. Tác động của xu thế toàn cầu hóa
- d. Cả a, b và c

**Câu 4:** Thực hiện chính sách thương mại bảo hộ có giới hạn trong thời gian dài:

- a. Làm cho một số ngành sản xuất trong nước trì trệ
- b. Không có tác động gì đến sản xuất trong nước
- c. Giúp cho các ngành non yếu có điều kiện phát triển
- d. Cả a và c

**Câu 5:** Trong số các biện pháp sau, biện pháp nào là rào cản tài chính phi thuế quan:

- a. Thuế xuất khẩu
- b. Thuế nội địa
- c. Hạn ngạch
- d. Biện pháp mang tính kỹ thuật

**Câu 6:** Xu hướng áp dụng biện pháp hạn chế số lượng và biện pháp mang tính kỹ thuật:

- a. Hạn chế số lượng tăng và mang tính kỹ thuật giảm
- b. Hạn chế số lượng giảm và mang tính kỹ thuật tăng
- c. Hạn chế số lượng tăng và mang tính kỹ thuật tăng
- d. Hạn chế số lượng giảm và mang tính kỹ thuật giảm

**Câu 7:** Đầu tư quốc tế trực tiếp phụ thuộc vào:

- a. Môi trường đầu tư ở nước nhận đầu tư
- b. Môi trường đầu tư ở nước đầu tư
- c. Môi trường đầu tư quốc tế
- d. Cả a, b và c

**Câu 8:** Việt Nam phát hành trái phiếu chính phủ trên thị trường New York, sau đó chuyển giao cho Vinashin sử dụng. Bản chất của dòng vốn này là:

- a. Chính phủ Việt Nam vay nợ nước ngoài
- b. Chính phủ Việt Nam bảo lãnh cho Vinashin vay nợ nước ngoài
- c. Vinashin vay nợ nước ngoài
- d. Vinashin vay nợ nước ngoài có bảo lãnh

**Câu 9:** Khi cán cân thanh toán quốc tế của một quốc gia thâm hụt thì tỷ giá hối đoái có xu hướng:

- a. Ổn định
- b. Tăng
- c. Giảm
- d. Cả a, b và c

**Câu 10:** AFTA có mục đích là tạo ra:

- a. Biểu thuế quan chung
- b. Đồng tiền chung
- c. Chính sách kinh tế chung
- d. Thị trường thống nhất về hàng hóa, dịch vụ

### **PHẦN III: CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG SAI (1 điểm)**

**Câu 1:** Hiện nay, Mỹ là quốc gia có GDP lớn nhất thế giới. Đúng hay sai?

**Câu 2:** Các nước khi tham gia hoạt động thương mại quốc tế đều thu được lợi ích nhiều hơn. Đúng hay sai?

**Câu 3:** Nguồn vốn ODA chỉ do các tổ chức tài chính quốc tế cung cấp. Đúng hay sai?

**Câu 4:** Khi ngân hàng thương mại niêm yết tỷ giá USD/VND = a/b thì tỷ giá mua USD bằng VND của ngân hàng là b và tỷ giá bán USD lấy VND của ngân hàng là a. Đúng hay sai?

**Câu 5:** Thời gian Việt Nam thực hiện việc cắt giảm thuế quan trong khuôn khổ AFTA từ 1/1/1995 đến 1/1/2005. Đúng hay sai?

**PHẦN IV: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG TỪ (CỤM TỪ) SAO CHO CÁC CÂU DƯỚI ĐÂY ĐÚNG VỀ NỘI DUNG (1 điểm)**

**Câu 1:** Vốn đầu tư trong nền kinh tế tri thức được tập trung ngày càng nhiều vào lĩnh vực .....

**Câu 2:** Nguyên tắc công khai, minh bạch các chính sách, luật pháp có liên quan đến thương mại là: .....

**Câu 3:** Trong FDI, hiệu quả đầu tư phụ thuộc vào ..... của bên đầu tư.

**Câu 4:** Liên kết kinh tế quốc tế là giải pháp trung hòa giữa .....

**PHẦN V: GHÉP CÁC TỪ Ở CỘT 2 VỚI CÁC CÂU Ở CỘT 1 CHO ĐÚNG VỀ NỘI DUNG (0,5 điểm)**

**Cột 1**

**Cột 2**

- |   |                             |
|---|-----------------------------|
| a. Trao đổi hàng hoá có tính đến sự cân bằng về tổng giá trị hàng hoá là phương thức .. | 1. Sở giao dịch hàng hoá    |
| b. Tại ....., người ta có thể tiến hành giao dịch, ký kết hợp đồng mua bán              | 2. Giao dịch qua trung gian |
| c. .... là nơi diễn ra hoạt động mua bán các loại hàng hoá với khối lượng lớn           | 3. Hội chợ và triển lãm     |
| d. Việc bán hàng được thực hiện bởi các đại lý là phương thức .....                     | 4. Giao dịch thông thường   |
| e. Các bên đàm phán mua bán hàng hóa qua điện thoại là phương thức .....                | 5. Giao dịch đối lưu        |

**PHẦN VI: GIẢI THÍCH NGẮN GỌN CÁC CÂU DƯỚI ĐÂY (3.5 điểm)**

**Câu 1:** Tại sao trong kinh tế tri thức vốn đầu tư chủ yếu dành cho khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo?

**Câu 2:** Việt Nam có nên áp dụng chính sách thương mại tự do có giới hạn đối với mặt hàng quần áo hay không? Tại sao?

**Câu 3:** Đầu tư quốc tế gián tiếp qua thị trường chứng khoán, chủ đầu tư có thể dễ dàng rút vốn. Đúng hay sai? Tại sao?

**Câu 4:** Điểm khác nhau giữa liên kết kinh tế quốc tế nhà nước và liên kết kinh tế quốc tế tư nhân thể hiện ở những khía cạnh nào?

**-----HẾT-----**

<p>KHOA KINH TẾ <b>BỘ MÔN TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN</b> ***** <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"><i>ĐỀ SỐ: 01</i></div></p>	<p><b>ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN</b> <b>NĂM: 2014</b> <b>HỌC PHẦN: KINH TẾ QUỐC TẾ</b> <b>MÃ ĐỀ: 01KTQT</b> <b>LỚP: ĐH11QTKD1A, 2A, 2A</b></p>
---	---

**Phần I: Chọn câu trả lời đúng (2 điểm)**

1. c
2. a, b, c
3. c, d
4. c
5. d
6. a, b, c, d
7. a, b
8. a, b
9. c, d
10. d

**Phần II: Chọn câu trả lời đúng nhất (2 điểm)**

1. d
2. d
3. d
4. d
5. b
6. b
7. d
8. a
9. b

10. d

**Phần III: Chọn câu trả lời đúng/sai (1 điểm)**

1. Đ

2. Đ

3. S

4. S

5. S

**Phần IV: Điền vào chỗ trống (1 điểm)**

1. . ..... khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo

2. . ..... Chính phủ phải công bố một cách đầy đủ, rõ ràng, kịp thời mọi quy định, luật lệ có liên quan đến thương mại để các đối tác hiểu và thực hiện đúng.

3. . ..... trình độ quản lý, sử dụng vốn .....

4. . ..... hai xu hướng tự do thương mại và bảo hộ thương mại.

**Phần V: Ghép câu (0,5 điểm)**

a - 5, b - 3, c - 1, d - 2, e - 4.

**Phần VI: Giải thích ngắn gọn (3,5 điểm)**

1.

- Lợi thế của kinh tế tri thức là khoa học công nghệ cao và lao động có kiến thức;

- Đầu tư cho khoa học công nghệ tạo cơ sở cho KHCN phát triển; đầu tư cho giáo dục đào tạo góp phần tạo ra lực lượng lao động có trình độ, có tri thức.

2.

\* Nên áp dụng vì:

- Thực hiện chính sách thương mại tự do có giới hạn tạo động lực nâng cao chất lượng sản

phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh cho sản phẩm;

- Mặt hàng quần áo đã có khả năng cạnh tranh nhất định, xuất khẩu sang nhiều thị trường, tăng thu ngoại tệ.

\* Không nên vì: tuy là mặt hàng có lợi thế sản xuất nhưng năng lực cạnh tranh không cao

nên vẫn cần thực hiện chính sách thương mại bảo hộ có giới hạn.

3. Đúng vì:

- Đây là hình thức đầu tư chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của yếu tố tâm lý nên khả năng các nhà đầu tư theo nhau rút vốn là dễ xảy ra.

**4. Khác nhau trên các khía cạnh:**

- Chủ thể tham gia liên kết;
- Cơ sở pháp lý;
- Mục đích liên kết;
- Hình thức liên kết;
- Nội dung liên kết.